Ký bởi Sở Tài chính
Tỉnh Ninh Thuận
Giờ ký: 04/09/2020 09:03:43

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH
Số: 2590 /BC-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ninh Thuận, ngày 04 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng 09 tháng đầu năm 2020

Tiếp nhận Công văn số 454/TTT-VP ngày 01/9/2020 của Thanh tra tỉnh V/v báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 09 tháng đầu năm 2020;

Sở Tài chính Ninh Thuận báo cáo kết quả với các nội dung như sau:

I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Căn cứ Kế hoạch số 978/KH-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 1014/KH-STC ngày 14/4/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Nhằm triển khai có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, cũng như triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật. Sở Tài chính đã tiến hành gửi văn bản liên quan đến tham nhũng qua mạng nội bộ cho toàn thể cán bộ, công chức và người lao động nghiên cứu, qua đó giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

2.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động:

Trên cơ sở Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 v/v Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 10/02/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; Nghị

quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2020. Sở Tài chính đã tiến hành công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019; Công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kể cả phần điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách nhhà nước Quý I/2020; Công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020, công bố trên website của Sở Tài chính.

2.2. Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Sở Tài chính tiếp tục thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng tại Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 02/01/2019 về Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận. Việc công khai công tác quản lý thu, chi tài chính được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Sở, Sở Tài chính luôn kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn và triển khai đến toàn ngành, toàn tỉnh kịp thời.

2.3. Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng: Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 19/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo đón tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Công văn số 80/TTCP-C.IV ngày 14/01/2020 của Thanh tra Chính phủ v/v thực hiện nghiêm Luật PCTN và quy định tặng quà và nhận quà. Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tài chính chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 33/QĐ-STC ngày 07/5/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 63/QĐ-STC ngày 26/8/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 26/8/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Nội quy cơ quan của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 1860/QĐ-TTCP ngày 06/9/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra và Quyết định số 2260/QĐ-STC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tài chính đang trong giai đoạn kiện toàn chức danh lãnh đạo nên chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Trong kỳ báo cáo Sở Tài chính chưa thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong kỳ, Sở tài chính không có tham nhũng xảy ra nên không phát sinh nội dung này.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 241/STC-VP ngày 10/02/2020 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2020 đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc Sở Tài chính.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tiếp tục thực hiện áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong giải quyết công việc tại Sở Tài chính, tăng cường thực hiện việc gửi báo cáo, thông tin nội bộ qua mạng và hoàn thiện trang Website của Sở; Triển khai và duy trì, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống mạng (Tabmis) trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Mọi khoản chi trả cho cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính 100% đều được thực hiện qua tài khoản cá nhân đã mở tại Ngân hàng.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng: Không.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Không.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Sở Tài chính không có đơn vị trực thuộc nên không tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có.

II. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng và dự báo tình hình:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng: Sở Tài chính không phát sinh hiện tượng tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng: Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời nên không có tham nhũng phát sinh tại Sở Tài chính.

3. Dự báo tình hình tham nhũng: Không.

III. Phương hướng nhiệm vụ của công tác phòng, chống tham nhũng Quý tiếp theo:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định tại các Quyết định số 33/QĐ-STC về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính; Số 63/QĐ-STC về Quy chế làm việc; Số 64/QĐ-STC về Nội quy cơ quan; Số 65/QĐ-STC về Quy chế Thi đua khen thưởng; Số 66/QĐ-STC Quy chế Văn thư – lưu trữ; Số 68/QĐ-STC thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Số 81/QĐ-STC thành lập lại Hội đồng thi đua, khen thưởng; Số 82/QĐ-STC thành lập lại Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở của Sở Tài chính.

- Tiếp tục duy trì mô hình ứng dụng công nghệ thông tin sẵn có trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đảm bảo an toàn, thông suốt, an ninh thông tin; hỗ trợ Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố duy trì ổn định đường truyền để phục vụ công tác Tabmis…

- Nghiêm túc thực hiện công bố công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng về các vụ việc tiêu cực, tham nhũng được phát hiện, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi xảy ra tham nhũng trong quá trình thanh tra, kiểm tra (nếu có).

Trên đây là nội dung công tác phòng chống tham nhũng 09 tháng đầu năm 2020 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr .PNHT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi Lê Công Bình
Sở Tài chính, Tỉnh Ninh Thuận
0
binhlcstc@ninhthuan.gov.vn
Giờ ký: 2020.09.04 08:35:13 +07:00

Lê Công Bình

Biểu số 3a

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Đính kèm theo báo cáo số /BC-STC ngày tháng năm 2020 của Sở Tài chính)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		_
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	_
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt CB, CC, VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	_
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	_
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	_
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		_
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ,TC,ĐV	_
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TC,ĐV	_
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	_
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	_
10	Số cuộc thanh tra kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	3
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	3
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	_
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	_
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	_
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	290,168
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	191,988
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	_
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	_
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		_
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ,TC,ĐV	_
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	_
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	_
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		_
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	_
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	_
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		_
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	_
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	_
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	_
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		_
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		_
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		_
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	_
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	_
	Qua hoạt động thanh tra		_
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	_
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	_

	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		_
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	_
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	_
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	_
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	_
	Qua điều tra tội phạm		_
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	_
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	_
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		_
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	–
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	_
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	–
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	_
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	_
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	_
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	_
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	_
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	_
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	_
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		_
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	_
50	*+ Đất đai*	m^2	_
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		_
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	_
52	*+ Đất đai*	m^2	_
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		_
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	_
54	*+ Đất đai*	m^2	_
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		_
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	_
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	_
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		_
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		_
	+ Tặng Giấy khen		_
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	

Ghi chú: - Số liệu dòng 15 + 16: Số phát sinh giai đoạn từ 16/12/2019 – 01/9/2020 (Không tính các năm trước).